

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HSST
Ngày: 03-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Duy Khải**

Ông Phạm Văn Khuyến

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST- HS ngày 03-3-2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 15/2023/TB-TA ngày 16-3-2023 đối với bị cáo:

1.1. Họ và tên: **Lê Ngọc Đ** – sinh năm 1985 tại Bình Phước. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố Thanh X, TT. Thanh B, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ văn hoá: 10/12. Họ tên cha: Lê Văn C, sinh năm 1939; họ tên mẹ: Bùi Thị T, sinh năm 1944. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Hoàng Ph và 01 người con sinh năm 2008. Tiền sự: không

Tiền án: Tại Bản án số 04/2015/HSST ngày 30-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 8.000.000 đồng sung quỹ nhà nước

về tội “Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng”. Đến nay bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt tiền (Bản án chưa được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-12-2022 cho đến nay “ Có mặt”.

1.2. Họ và tên: **Trần Minh N** – sinh năm: 1995, tại Bình Định. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn 9, xã Đức L, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 12/12. Họ tên cha: Trần Châu T, sinh năm 1967; Họ tên mẹ: Lê Thị Thu N, sinh năm 1968. Bị cáo có vợ tên Danh Thị Mỹ T và 01 người con sinh năm 2022. Tiền án, Tiền sự: không

Bị bắt bị tạm giữ từ ngày 08-12-2022 đến ngày 17-01-2023 được áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay “ Có mặt”.

* **Người có quyền lợi, N vụ liên quan:** Trần Minh Đ, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã Tiến H, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc Đ và Trần Minh N là bạn bè quen biết cùng làm thuê tại huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước. Ngày 07-12-2022, Đ điều khiển xe mô tô Sirius màu xanh đen biển số 93P1- 930.62 chở N về nhà Đ tại huyện Phù Mỹ chơi. Sau đó, Đ rủ N mua pháo về sử dụng dịp tết nguyên đán và để biếu cho bạn bè thì N đồng ý. Ngày 08-12-2022 Đ điều khiển xe mô tô biển số 93P1-930.62 của N đi đến xã Tân T, huyện Phù Mỹ tìm mua pháo. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 08-12-2022, Đ gặp một người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) mua 02 khối pháo loại 49 ống với giá 650.000 đồng/khối; 02 khối pháo loại 100 ống với giá 1.400.000đ/khối; 06 bịch pháo bi với giá 350.000đ/bịch. Đ chở toàn bộ số pháo trên về nhà cùng với N xếp 4 khối pháo hộp vào ba lô vải; 06 bịch pháo bi vào giỏ cói. Đ để ba lô vải lên gác ba ga trước cửa xe chở N ngồi sau ôm giỏ cói đi về lại huyện Đồng P. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Sơn Hà 2, xã Bình Sơn, huyện Phú Riềng thì bị Công an huyện Phú R kiểm tra phát hiện số pháo trên không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ.

Vật chứng thu giữ:

- 02 (hai) khối hình hộp, mỗi khối có kích thước (17 x 17 x10)cm, bên ngoài mỗi khối bọc giấy nhiều màu sắc có khối lượng 3,6kg;

- 02 (hai) khối hình hộp, mỗi khối có kích thước (24 x 24 x 10)cm, bên ngoài mỗi khối bọc giấy nhiều màu sắc có khối lượng 6,1kg.

- 06 (sáu) bịch nilong màu trắng, bên trong mỗi bịch chứa các vật hình cầu, mỗi vật có vỏ bằng nhựa, dạng quả bóng đá, nhiều màu sắc, trên thân mỗi vật có gắn một đoạn dây màu xanh nghi là pháo nổ có khối lượng 2,9kg.

Tổng khối lượng tang vật thu giữ là 12,6kg (Mười hai phẩy sáu kilogam).

- 01 ba lô vải màu xanh và 01 túi còi;

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xanh đen, BKS: 93P1-930.62;

- 02 điện thoại di động hiệu Samsung;

Tại bản kết luận giám định số 207/KL-KTHS ngày 13-12-2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ 02 (hai) khối hình hộp, mỗi khối có kích thước (17 x 17 x 10)cm, bên ngoài mỗi khối bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm gửi đi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng 3,6kg;

+ 02 (hai) khối hình hộp, mỗi khối có kích thước (24 x 24 x 10)cm, bên ngoài mỗi khối bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 100 ống hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm gửi đi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng 6,1kg;

+ 06 (sáu) bịch nilong màu trắng, bên trong mỗi bịch chứa các vật hình cầu, mỗi vật có vỏ bằng nhựa, nhiều màu sắc, đường kính 2,7cm, một đầu gắn một đoạn dây màu xanh gửi đi giám định là pháo nổ, khi đốt phát ra tiếng nổ. Có tổng khối lượng 2,9kg.

Tổng khối lượng pháo qua giám định là 12,6kg (Mười hai phẩy sáu kilogam).

Tại bản Cáo trạng số: 11/2023/Ctr – Vks ngày 09-02-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Lê Ngọc Đ và Trần Minh N về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Ngọc Đ và Trần Minh N phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” .

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Đ mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù
 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; các Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh N mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Xử phạt bổ sung đối với bị cáo N số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp vào Ngân sách nhà nước.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án

Các bị cáo Lê Ngọc Đ và Trần Minh N không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Lê Ngọc Đ và Trần Minh N: Bị cáo rất ăn năn hối cải về việc bị cáo đã làm. Đây là một bài học cho các bị cáo, kính mong Hội đồng xét xử xem xét tuyên xử cho các bị cáo mức án nhẹ nhất, cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định tài sản và các tài liệu chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 08-12-2022, Lê Ngọc Đ có hành vi rủ Trần Minh N mua chung 02 khối pháo loại 49 ống; 02 khối háo loại 100 ống và 06 bịch pháo bi của một người đàn ông tại huyện Bù Đ rồi cùng vận chuyển về huyện Đồng P nhằm mục đích sử dụng trong dịp tết nguyên đán. Khi đến đoạn đường thuộc thôn Sơn Hà 2, xã Bình Sơn, huyện Phú Riềng thì bị kiểm tra bắt quả tang thu giữ toàn bộ số pháo không có hóa đơn

chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, theo kết luận giám định đều là pháo hoa nổ, có khối lượng 12,6 kg.

Hành vi của các bị cáo Lê Ngọc Đ và Trần Minh N đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý của Nhà nước về buôn bán những mặt hàng bị cấm, từ hành vi vận chuyển pháo nổ, sử dụng, đốt pháo sẽ gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây ra những thiệt hại tính mạng, sức khỏe, tài sản của người dân và ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cần xử phạt các bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để răn đe, giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Lê Ngọc Đ là người khởi xướng, rủ rê bị cáo N cùng đi mua pháo về để sử dụng vào dịp tết nguyên đán và để biếu bạn bè, trực tiếp đi thỏa thuận mua pháo nổ về cất giấu. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 8.000.000 đồng sung quỹ nhà nước về tội “Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng” theo Bản án số 04/2015/HSST ngày 11-7-2017, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt tiền, nhưng không chịu tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội này, nên cần xử phạt bị cáo Đ mức án cao hơn bị cáo N mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Trần Minh N sau khi được bị cáo Đ rủ rê đi mua pháo thì N tiếp nhận ý chỉ và cùng chở pháo về nhà đồng thời cả hai cùng xếp pháo vào ba lô vải và giỏ cói. Bị cáo là đồng phạm trong vụ án, nên cũng cần phải xử lý nghiêm để giáo dục.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Bị cáo Trần Minh N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, cha mẹ già yếu nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, con còn nhỏ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, hành vi phạm tội ít nghiêm trọng có thể tự cải tạo bản thân để trở thành công dân tốt cho xã hội, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và giao về chính quyền

địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách đối với bị cáo là phù hợp.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật và phân hình phạt là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản và việc làm không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với người đàn ông bán pháo cho Đ đến nay vẫn chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu hoàn lại sau giám định gồm 01 khối hình hộp, mỗi khối có kích thước (17 x 17 x 10)cm, bên ngoài mỗi khối bọc giấy nhiều màu sắc; 01 khối hình hộp, mỗi khối có kích thước (24 x 24 x 10)cm, bên ngoài mỗi khối bọc giấy nhiều màu sắc; 05 bịch nilong màu trắng, bên trong mỗi bịch chứa các vật hình cầu, mỗi vật có vỏ bằng nhựa, dạng quả bóng đá, nhiều màu sắc, trên thân mỗi vật có gắn một đoạn dây màu xanh và 01 ba lô vải màu xanh và 01 túi còi là tang vật của vụ án bị cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xanh đen, BKS: 93P1 - 930.62 xác định được là tài sản hợp pháp của ông Trần Minh Đ, sinh năm 1993 trú tại ấp 1, xã Tiến H, thành phố Đồng X. Tháng 11/2022 Đ cho N mượn xe để đi làm, việc N sử dụng xe đi mua pháo vào ngày 08-12-2022 thì Đại không biết nên cần trả lại xe mô tô trên cho Đ.

Đối 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen loại Galaxy J7 pro của Đ và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen loại Galaxy Note 8 xác định của N không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho Đ và N.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Lê Ngọc Đ và Trần Minh N** phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc Đ** 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08-12-2022.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i,s khoản 1 Điều 51; các Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Trần Minh N 06** (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03-4-2023).

Giao bị cáo Trần Minh N cho Ủy ban nhân dân xã Đức L, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Áp dụng khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Minh N 10.000.000 đ (Mười triệu) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với đối với mẫu hoàn lại sau giám định gồm 01 khối hình hộp, mỗi khối có kích thước (17 x 17 x10)cm, bên ngoài mỗi khối bọc giấy nhiều màu sắc; 01 khối hình hộp, mỗi khối có kích thước (24 x 24 x 10)cm, bên ngoài mỗi khối bọc giấy nhiều màu sắc; 05 bịch nilong màu trắng, bên trong mỗi bịch chứa các vật hình cầu, mỗi vật có vỏ bằng nhựa, dạng quả bóng đá, nhiều màu sắc, trên thân mỗi vật có gắn một đoạn dây màu xanh và 01 ba lô vải màu xanh và 01 túi cối.

Tuyên trả lại đối với:

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xanh đen, BKS: 93P1 - 930.62 xác định được là tài sản hợp pháp của ông Trần Minh Đ.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen loại Galaxy J7 pro của Lê Ngọc Đ.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen loại Galaxy Note 8 cho Trần Minh N.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0011855 ngày 06-02-2023 giữa Công an huyện Phú R và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí: Buộc các bị cáo Lê Ngọc Đ và Trần Minh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, N vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bình